

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Cụm công nghiệp Xuân Cao 2,
huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 138/TTr-SCT ngày 22/01/2025, Báo cáo thẩm định số 1447/BC-SCT ngày 22/11/2024 kèm theo Kết quả Hội nghị ngày 14/11/2024 của Hội đồng đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Xuân Cao 2, huyện Thường Xuân; Tờ trình số 294/TTr-UBND ngày 13/9/2024 của UBND huyện Thường Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Cụm công nghiệp Xuân Cao 2, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung chủ yếu sau:

- Tên cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp Xuân Cao 2, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.
- Diện tích: Khoảng 43,19 ha.
- Địa điểm: Xã Xuân Cao, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

4. Phạm vi của khu đất được xác định:

Phạm vi khu đất được xác định: Tại bản đồ số 01 bản đồ giao đất Lâm nghiệp tỷ lệ 1/10.000 tại Tiểu khu 523, khoảnh 7 đo vẽ năm 1996 và bản đồ giao đất lâm nghiệp bổ sung tỷ lệ 1/10.000 tại Tiểu khu 523, khoảnh 7 đo vẽ năm 2001. Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp đường từ Quốc lộ 47 đi cầu Tổ Rồng đang thi công;
- Phía Đông: Giáp đất lâm nghiệp kế tiếp hành lang đường điện 500kV.
- Phía Nam: Giáp đất lâm nghiệp;
- Phía Tây: Giáp đất lâm nghiệp và dân cư hiện trạng.

5. Ngành nghề hoạt động chủ yếu:

“Sản xuất, chế biến thực phẩm (mã ngành C-10); Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa (từ giấy cuộn, vải cuộn, bạt cuộn) C-1702; C-1709; Dệt (không nhuộm) (C-13); Sản xuất trang phục và phụ kiện ngành may (trừ trang phục từ da lông thú) (C-14100); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (không thuộc, nhuộm da) (C-1512;C-1520); Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế), sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện (C-16); Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (chỉ phối trộn, nén, ép) (C-2012); Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (C-2396); Sản xuất sản phẩm từ phi kim loại chưa được phân vào đâu (C-23950, trừ xi măng và thạch cao); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) (C-25); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (C-26); Sản xuất thiết bị điện (C-27); Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (C-28); Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (C-31); Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao (C323); Sản xuất đồ chơi, trò chơi (C-324); Sản xuất sản phẩm từ nhựa (C-222); Sản xuất khác chưa được phân vào đâu (C-329); Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (C-33); Xây dựng, cho thuê điều hành, quản lý nhà, đất không được ở (F-429; L-68102; L-68104) và các ngành nghề cho phép khác tuân thủ theo quy định của pháp luật *(Không thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp đối với các cơ sở sản xuất, kho tàng có mức độ độc hại cấp I, cấp II theo quy định tại mục 2.5.1 của QCVN 01:2021/BXD; các dự án sản xuất giấy, bột giấy, các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng)*”.

6. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Tây Đô.

7. Dự kiến tổng mức vốn đầu tư: 280 tỷ đồng.

8. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư như sau:

- Vốn chủ sở hữu: 42 tỷ đồng (chiếm 15%).
- Vốn vay ngân hàng và huy động hợp pháp khác: 238 tỷ đồng (chiếm 85%).

9. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật:

- Hoàn thành lập và phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, thỏa thuận đầu nối giao thông trước ngày 30/5/2025.

- Hoàn thành lập và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Trích đo địa chính hoặc Trích lục bản đồ địa chính trước ngày 30/7/2025.
- Hoàn thành lập hồ sơ và phê duyệt chấp thuận Danh mục nhà nước thu hồi đất, Kế hoạch sử dụng đất, thoả thuận phòng cháy chữa cháy về bước thiết kế cơ sở trước ngày 30/9/2025.
- Hoàn thành lập và phê duyệt thiết kế cơ sở và dự án đầu tư trước ngày 30/9/2025.
- Hoàn thành chuyển đổi đất rừng trước ngày 31/3/2026.
- Hoàn thành lập và thẩm duyệt phòng cháy chữa cháy và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công trước ngày 31/3/2026.
- Hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng trước ngày 30/10/2026.
- Hoàn thành thuê đất với Nhà nước và cấp giấy phép xây dựng, khởi công xây dựng trước ngày 30/12/2026.
- Hoàn thành thủ tục ký hợp đồng thuê đất, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trước ngày 31/3/2027.
- Hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp trước ngày 31/12/2027.
- Từ Quý I/2028: Hoàn thành công trình đưa vào sử dụng; thu hút các dự án thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp; lập và phê duyệt Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng:

Được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ đầu tư (Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Tây Đô) có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ:

- Lập và trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt các thủ tục đầu tư: Đấu nối giao thông; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500; Trích đo địa chính (hoặc Trích lục địa chính); Báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án Phòng cháy chữa cháy; đấu nối điện, nước (nước sạch, nước thải); thiết kế cơ sở và dự án đầu tư, thiết kế bản vẽ thi công; hồ sơ xin thuê đất với nhà nước và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thu hút các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp.
- Thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo quy định; trong trường hợp quá thời hạn quy định, phải xin phép gia hạn theo quy định của pháp luật; nếu vi phạm pháp luật, chậm triển khai hoặc ngừng hoạt động hoặc không thực hiện thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Lập và phê duyệt Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong Cụm công nghiệp.

- Thực hiện quản lý, đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo Quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tuân thủ chấp hành các quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, tài chính, kế toán, kiểm toán, thống kê, bảo hiểm, lao động, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, an toàn xã hội trong cụm công nghiệp

- Khi thu hút dự án thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp phải đảm bảo khoảng cách an toàn về môi trường đối với Cụm công nghiệp (nhất là ảnh hưởng đối với khu dân cư và các công trình công cộng) được quy định tại mục 2.5.1, mục 2.5.2, mục 2.16.8 của QCVN 01: 2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- Báo cáo Sở Công Thương kết quả thực hiện của từng mốc tiến độ thực hiện dự án (chậm nhất 15 ngày sau khi hết thời hạn của từng mốc tiến độ); thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

2. Giao UBND huyện Thường Xuân:

- Thẩm định và phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp.
- Lập hồ sơ, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất.
- Hoàn thành lập hồ sơ, trình HĐND tỉnh Danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.
- Thẩm duyệt thiết kế cơ sở.
- Thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.
- Thẩm duyệt Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

- Tổ chức làm việc với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp để thống nhất, cam kết về tiến độ hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Quyết định thành lập Cụm công nghiệp Xuân Cao 2; yêu cầu Chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp cam kết đáp ứng bố trí đủ kinh phí và đúng kỳ hạn theo yêu cầu của UBND huyện Thường Xuân về kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng. Trường hợp UBND huyện yêu cầu chủ đầu tư bố trí kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng đến lần thứ 3 nhưng chủ đầu tư vẫn không đáp ứng bố trí đủ kinh phí và đúng kỳ hạn theo yêu cầu thì UBND huyện Thường Xuân tham mưu cho UBND tỉnh xem xét chấm dứt, thu hồi dự án (trừ trường hợp do bất khả kháng hoặc thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước).

- Thực hiện quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định hiện hành của pháp luật; chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

- Báo cáo Sở Công Thương về kết quả thực hiện của từng mốc tiến độ thực hiện dự án (chậm nhất 15 ngày sau khi hết thời hạn của từng mốc tiến độ); thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

3. Giao Sở Công Thương: Chủ động theo dõi từng mốc tiến độ thực hiện dự án; định kỳ báo cáo theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh.

4. Các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết kịp thời những công việc có liên quan đến Cụm công nghiệp Xuân Cao 2, huyện Thường Xuân theo quy định hiện hành của pháp luật.

5. Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Tây Đô có trách nhiệm thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Xuân Cao 2, huyện Thường Xuân theo đúng tiến độ quy định tại Điều 1 Quyết định này. Nếu Công ty không hoàn thành thủ tục về đầu tư, xây dựng theo quy định thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư hoặc **đến ngày 30/12/2026**, Công ty không hoàn thành thủ tục về đất đai thì Quyết định này không còn giá trị pháp lý; UBND tỉnh sẽ không xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xem xét chấm dứt hiệu lực Quyết định thành lập cụm công nghiệp nếu việc chậm thực hiện hồ sơ, thủ tục không thuộc trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) và chủ đầu tư không được bồi thường, hỗ trợ bất kỳ các khoản kinh phí đã đầu tư, chi phí liên quan đến dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Công an tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân; Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng Tây Đô; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (T02.04).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm